

TH&ĐS: Nhiều người, nhiều báo đài đã cay xối về vấn đề nhân lực CNTT, khen ít, chê nhiều. Tiến sĩ đánh giá thế nào về trình độ đào tạo nhân lực CNTT trình độ đại học hiện nay?

Trước tiên, thay mặt GS. VS. Nguyễn Văn Hiệu, Hiệu trưởng nhà trường, chúng tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới Tạp chí *Tin học và Đời sống* đã quan tâm tới Trường Đại học Công nghệ, một trường thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), được thành lập theo Quyết định số 92/2004/QĐ-TTg ngày 25-5-2004 của Thủ tướng Chính phủ. Nhân dịp này, xin kính chúc Tạp chí *Tin học và Đời sống* không ngừng phát triển, đóng góp ngày càng tích cực cho sự nghiệp ứng dụng và phát triển CNTT Việt Nam.

Là một cơ sở đào tạo trình độ đại học, sau đại học về CNTT và các ngành công nghệ trọng điểm có quan hệ mật thiết với CNTT, Trường Đại học Công nghệ (ĐHCN) quan niệm rằng các ý kiến được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng về trình độ đào tạo CNTT, dù khen, dù chê, cũng đều xuất phát từ mối quan tâm đặc biệt của xã hội đối với sự nghiệp phát triển CNTT, từ lòng mong mỏi chất lượng đào tạo CNTT của chúng ta ngày càng được nâng cao. Sự quan tâm như vậy có tác dụng rất tích cực, thúc đẩy chúng tôi thêm quyết tâm trong việc thực hiện các giải pháp vượt qua khó khăn để nâng cao chất lượng đào tạo CNTT. Đối với Trường ĐHCN thì điều đó lại càng có ý nghĩa vì Trường ĐHCN còn được Thủ tướng Chính phủ giao phó nhiệm vụ “bồi dưỡng nhân tài” cho đất nước.

Một số nhận xét được chúng tôi trình bày dưới đây là dựa theo quan sát qua tình hình sinh viên của trường (năm 2004, trường ĐHCN có điểm chuẩn tuyển sinh CNTT là 23, 5 điểm đối với 270 thí sinh được tuyển) và của một số đơn vị đào tạo có quan hệ với chúng tôi. Do phạm vi quan sát được của chúng tôi là rất hạn chế, vì vậy các nhận xét này chỉ nên được coi như là các ý kiến tham khảo.

Về mặt nguyên lý, trên nền tảng một nền kinh tế của một nước đang phát triển với trình độ ứng dụng CNTT còn rất thấp thì sẽ hết sức khó khăn để đưa trình độ đào tạo CNTT bắt kịp trình độ tiên tiến của khu vực, tiến tới trình độ thế giới. Vì vậy, sẽ là thiếu tinh táo nếu không công nhận các ý kiến phê bình, chê trách có trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong phần trên, chúng tôi đã bày tỏ thái độ cầu thị đối với các phê bình và chê trách đó. Chúng tôi cũng xin bổ sung một thực tế là nhiều sinh viên, học viên cao học của chúng tôi sau khi ra trường đã có đủ năng lực học tập, nghiên cứu, công tác tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu CNTT tiên tiến trên thế giới. Thống kê sơ bộ với các lớp CNTT từ K39 tới K42, hiện có 1 PosDoc, 16 Nghiên cứu sinh nước ngoài (6 người sẽ bảo vệ luận án TS. năm 2005). Điều đó cho thấy rằng, bên cạnh nhiều tồn tại đáng chê trách, các cơ sở đào tạo đại học chúng tôi cũng một số yếu tố thành công nhất định. Điều quan trọng là chúng tôi cần tìm ra và thực hiện các giải pháp nhằm phát huy các thành công (dù còn là nhỏ bé), khắc phục các khiếm khuyết (dù còn là phổ biến) để nhanh chóng nâng cao trình độ đào tạo CNTT.

Phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, trường ĐHCN đang tiến hành hệ thống 7 nhóm giải pháp về

- (1) chuẩn hóa trình độ đội ngũ giảng viên theo trình độ tiên tiến của khu vực và quốc tế;
- (2) xây dựng nội dung, chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế;
- (3) xây dựng và thực hiện hệ thống kiểm định và tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo;
- (4) tăng cường cơ sở vật chất cho đào tạo, bao gồm hệ thống phòng thí nghiệm trang thiết bị hiện đại;
- (5) nghiên cứu và áp dụng công nghệ dạy-học tiên tiến, chuyển việc giảng dạy kiến thức sang giảng dạy phương pháp tư duy, hệ thống nhằm tăng cường năng lực sáng tạo cho sinh viên;
- (6) kết hợp với các cơ sở đào tạo-nghiên cứu-triển khai trong và ngoài nước hình thành một môi trường trao đổi học tập - nghiên cứu cho sinh viên;
- (7) khơi dậy và phát triển phong trào say sưa học tập và nghiên cứu sáng tạo, bồi dưỡng lòng yêu nước và ý chí rèn luyện đạo đức và tài năng trong sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Tôi rất thấm thía khuyến nghị của GS. Hopcrof, một chuyên gia CNTT hàng đầu của Mỹ, là "Các nhà giáo dục tại Việt Nam cần nhấn mạnh đến những lý thuyết căn bản trong việc giảng dạy để giúp các sinh viên trong cả quá trình làm việc trong cuộc đời của họ. Nhấn mạnh đến phương pháp và ngôn ngữ lập trình chỉ có thể giúp các em có được việc làm trong một thời gian ngắn hạn nhưng sẽ không hỗ trợ các em trong quá trình dài và giúp Việt Nam phát triển công nghệ cấp cao" (VnExpress, ngày 10-8-2004).

TH&ĐS: Nhiều doanh nghiệp làm CNTT than phiền là rất khó tuyển đủ nhân lực đáp ứng nhu cầu. Một khảo sát ở TP.HCM đánh giá sinh viên CNTT rất yếu về kiến thức thực tiễn và các kỹ năng làm việc. Tiền sĩ nhận xét gì về các đánh giá trên?

Như đã trình bày ở trên, chúng tôi công nhận là chất lượng đào tạo CNTT của chúng ta còn rất thấp so với mặt bằng quốc tế. Nhưng chúng tôi không tán thành cách đánh giá quy trách nhiệm tất cả nguyên nhân về phía nhà trường. Không thể đòi hỏi tất cả mọi sinh viên vừa tốt nghiệp đại học ra là đủ khả năng làm việc được ngay đối với mọi vị trí công tác trong mọi công ty, cơ sở sản xuất. Nhà trường đào tạo kiến thức chung, kiến thức nền tảng và một khối lượng kiến thức chuyên ngành nhằm tạo năng lực làm việc cho sinh viên, song cũng không thể bao gói mọi thứ. Chương trình và nội dung đào tạo CNTT của nhà trường đúng là cần phải cải tiến một cách triệt để vì nhiều thành phần đã lạc hậu do việc cập nhật chưa theo kịp trình độ quốc tế. Nhưng khi tiếp nhận nhân viên, các công ty cũng cần có quy trình đào tạo nhân viên mới phù hợp với yêu cầu chuyên môn mà công ty đặt ra cho họ. Ngay cả những công ty lớn ở một số nước tiên tiến, người ta cũng đưa ra quy trình đào tạo nhân viên mới tuyển như thế. Lấy ví dụ ở Nhật, các doanh

nghiệp tuyển nhân viên dựa trên việc kiểm tra kiến thức và kỹ năng cơ bản, sau đó nhân viên mới được tham gia vào các khoá đào tạo in-house (đào tạo trong doanh nghiệp) khoảng 3-6 tháng theo chức trách công tác cụ thể của mình trong công ty.

Chúng tôi có cảm giác là đa phần các doanh nghiệp của chúng ta thường đặt ra nhu cầu về nhân lực là nhân viên mới phải làm việc được ngay để đáp ứng bài toán tồn tại của họ; chỉ có một số rất ít doanh nghiệp có chiến lược phát triển nhân lực dài hạn.

TH&ĐS: Nhà trường nên phối hợp với doanh nghiệp để đưa ra chương trình đào tạo sát với thực tế hơn?

Ngay từ những ngày thành lập Khoa CNTT thuộc trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (tiền thân của Khoa CNTT, trường ĐHCN) cách đây 10 năm, chúng tôi đã tạo dựng liên kết với ORACLE Việt Nam, Liên hiệp khoa học sản xuất công nghệ phần mềm CSE, Công ty FPT, Công ty ELCOM, Trung tâm VASC của VDC, Công ty HiPT, Trung tâm Tin học Ngân hàng Công thương Việt Nam ... trong việc phối hợp tổ chức cho sinh viên thực tập và đồng hướng dẫn luận văn tốt nghiệp đại học. Sự hỗ trợ của thầy về nguyên lý, phân tích hệ thống, sự giúp đỡ của các chuyên viên tại đơn vị triển khai về kỹ năng sử dụng công nghệ tiên tiến, phân tích bài toán ứng dụng cụ thể có tác dụng lớn trong việc nâng cao trình độ thực tế của sinh viên.

Một biểu hiện đáng ghi nhận về giải pháp hợp tác như vậy là việc nhiều giảng viên và sinh viên Khoa Công nghệ đã tham gia Dự án xây dựng Hệ điều hành LinuxVN do Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam chủ trì trong các năm 2000-2001.

Phát triển các hợp tác đó, gần đây, Trường ĐHCN đã ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam và đang chuẩn bị ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác với Sở Bưu chính, Viễn thông Hà Nội.

Ngoài ra, Trường ĐHCN cũng rất coi trọng hệ thống đánh giá ngoài để kiểm định chất lượng đào tạo của mình. Trong năm 2005, Trường Đại học Công nghệ sẽ tổ chức cho sinh viên tham gia chương trình thi sát hạch CNTT theo chuẩn kỹ năng CNTT công nhận lẫn nhau với Nhật Bản do Trung tâm sát hạch CNTT và hỗ trợ đào tạo (VITEC) tổ chức. Tuy không kỳ vọng nhiều vào kết quả sát hạch của các em, song những nội dung thi sát hạch sẽ được xem xét trong việc cải tiến nội dung đào tạo CNTT của Trường.

TH&ĐS: Khi so sánh chất lượng đào tạo trong nước với nước ngoài, nhiều người cho rằng tiền nhiều thì phải khác chứ. Theo ông, đầu tư có phải là vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo?

Hạ tầng mặt bằng, thiết bị, mạng và phần mềm có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo CNTT. Tuy nhiên, nếu xem xét đầu tư theo khía cạnh đầu tư vật chất thì đầu tư trong đào tạo CNTT không tụt kém so với đầu tư cho đào tạo đối với các lĩnh vực điện tử, viễn thông, vật lý kỹ thuật, công nghệ sinh học ... Nếu xem xét đầu tư ở khía cạnh con người thì sẽ thấy một nghịch cảnh là: ngành đào tạo càng trọng điểm (bao gồm cả CNTT), sự thiếu hụt đội ngũ giảng

viên lại càng trầm trọng. Giảng viên nếu phải giảng dạy nhiều thì sẽ không có thời gian cho nghiên cứu phát triển, cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới. Hệ quả tất yếu là ảnh hưởng không tốt đến chất lượng đào tạo, nhất là mảng kiến thức thực tiễn và công nghệ mới – hai yếu tố tối cần thiết đối với sinh viên CNTT. Vì vậy, khi xem xét đầu tư để nâng cao chất lượng đào tạo CNTT thì trước hết và cấp bách nhất là cần đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên CNTT. Chính vì vậy, một dự án trọng điểm của Trường ĐHCN giai đoạn 2005-2008 là Dự án tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên.

TH&ĐS: Vậy theo ông, nhà trường cần làm gì để nâng trình độ cho sinh viên hướng tới trình độ khu vực và trình độ thế giới ?

Chúng ta cần phải tận dụng, phát huy các thế mạnh, khắc phục các điểm yếu của mình và tăng cường cọ sát quốc tế. Không thể mang nguyên xi các chương trình, nội dung đào tạo CNTT của Tây Âu, Bắc Mỹ về áp dụng một cách máy móc, vì trình độ công nghệ chung toàn xã hội của họ rất cao, do đã đi trước chúng ta hàng chục, thậm chí hàng trăm năm, và đã được chuyển giao theo huyết thống qua nhiều thế hệ. Vì vậy, ngoài việc khai thác các lợi thế từ giải pháp hội nhập quốc tế, chúng ta cần tìm ra những yếu tố bản sắc, truyền thống người Việt Nam có tác dụng tốt cho sự nghiệp đào tạo CNTT để làm xuất phát điểm cho các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo. Theo tôi, truyền thống kính trọng thầy giáo trong quan hệ thầy trò của người Việt Nam là có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo; đó là một thành tố quan trọng trong hệ thống giải pháp nâng cao trình độ sinh viên. Tất nhiên, trong hệ thống giải pháp này, người thầy cần là một tấm gương trong việc nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên học tập và nghiên cứu, cố gắng hướng tới trình độ quốc tế.

Ở mức độ cao hơn, nhà trường cần tổ chức các nhóm nghiên cứu liên kết với các Trường (Viện) nước ngoài. Dưới sự chủ trì của GS. VS. Nguyễn Văn Hiệu, Trường Đại học Công nghệ đang chuẩn bị các điều kiện để triển khai mô hình liên kết trực bốn: Phát triển mối quan hệ hợp tác quốc tế của Trường ĐHCN với Trường (Viện) nước ngoài thành mối quan hệ hợp tác trực bốn bao gồm Công ty ở nước ngoài - Trường (Viện) nước ngoài - Trường ĐHCN - Công ty Việt Nam. Mối quan hệ trực bốn như vậy có nhiều tác dụng, cho phép vừa chuyển giao công nghệ đào tạo, vừa chuyển giao công nghệ sản xuất, vừa nâng cao trình độ sinh viên CNTT của Trường ĐHCN. Cũng từ mối liên kết trực bốn đó mà thông lượng đi học tập, nghiên cứu tiếp tại các Trường (Viện) nước ngoài của sinh viên, học viên cao học ngày càng rộng lớn hơn. Cũng thông qua mô hình liên kết trực bốn như vậy mà Trường ĐHCN có thêm thuận lợi để triển khai đào tạo theo các chương trình đào tạo tiên tiến, trước hết cho sinh viên hệ chất lượng cao, và sau đó, mở rộng dần phạm vi cho sinh viên đại trà.